

TRANG BỊ KỸ NĂNG MỀM CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG LẬP KHU VỰC BẮC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trịnh Thanh Danh
Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0, kỹ năng mềm giữ vai trò quan trọng đối với năng lực thích ứng và khả năng tuyển dụng của người lao động. Bài báo nghiên cứu thực trạng trang bị kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên tại các trường cao đẳng công lập khu vực Bắc Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025, tập trung tại Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương và Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính kết hợp khảo sát định lượng. Kết quả cho thấy việc tích hợp kỹ năng mềm vào chương trình chính khóa, kết hợp với hoạt động trải nghiệm, mô hình “Học kỳ tại doanh nghiệp”, hoạt động ngoại khóa và đào tạo trực tuyến đã mang lại hiệu quả tích cực. Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên môn sau sáu tháng tốt nghiệp duy trì trên 95%, đồng thời được doanh nghiệp đánh giá cao về tác phong, kỷ luật và khả năng giao tiếp. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

Từ khóa: kỹ năng mềm, giáo dục nghề nghiệp, khu vực Bắc Thành phố Hồ Chí Minh, khả năng tuyển dụng, đào tạo trực tuyến.

EQUIPPING STUDENTS WITH SOFT SKILLS AT PUBLIC COLLEGES IN THE NORTHERN AREA OF HO CHI MINH CITY

Abstract: In the context of international economic integration and the Fourth Industrial Revolution, soft skills play an increasingly important role in enhancing employees' adaptability and employability. This study examines the current provision of soft-skills training for students at public colleges in the northern area of Ho Chi Minh City during the 2020 - 2025 period, with a focus on Vietnam-Korea Binh Duong College and Vietnam-Singapore Vocational College. The study employs a mixed-methods approach combining qualitative methods with quantitative surveys. The findings indicate that integrating soft skills into the formal curriculum, together with experiential activities, the “Semester at Enterprise” model, extracurricular activities, and online training, has generated positive outcomes. More than 95% of graduates secured employment relevant to their field of study within six months of graduation, while employers reported positive assessments of students' professional conduct, discipline, and communication skills. Based on these findings, the study proposes several measures to improve the quality of soft-skills training in response to labor market requirements.

Keywords: soft skills, vocational education, northern area of Ho Chi Minh City, employability, online training.

Nhận bài: 07/09/2026

Phản biện: 07/10/2026

Duyệt đăng: 12/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thị trường lao động hiện đại tại Việt Nam nói chung và các trung tâm công nghiệp trọng điểm phía Nam nói riêng đang trải qua những chuyển dịch sâu sắc dưới tác động của làn sóng chuyển đổi số và tự động hóa. Đứng trước yêu cầu khắt khe từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước, đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia FDI (Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Đức), năng lực của người lao động không còn chỉ đo đếm bằng bằng cấp hay tay nghề kỹ thuật đơn thuần (hard skills) mà phụ thuộc rất lớn vào năng lực mềm (soft skills) như: giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, tác phong công nghiệp và khả năng học tập suốt đời (World Economic Forum, 2020; Trịnh Thanh Danh, 2025).

Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương được thành lập từ năm 2017 trên nền tảng dự án hợp tác hữu nghị giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hàn Quốc, tài trợ bởi nguồn vốn

ODA thông qua Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA) (Trịnh Thanh Danh, 2025). Trong giai đoạn 2020 - 2025, Nhà trường đã khẳng định vị thế là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chất lượng, cung ứng nguồn nhân lực kỹ thuật hàng đầu cho khu vực (Trịnh Thanh Danh, 2025). Cùng với Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore được thành lập từ năm 2008 trên nền tảng dự án hợp tác đào tạo giữa hai Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Singapore (Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore, 2008), hai cơ sở giáo dục nghề nghiệp này là đại diện tiêu biểu cho công tác trang bị kỹ năng mềm tại khu vực Bắc Thành phố Hồ Chí Minh (địa bàn tỉnh Bình Dương trước đây), từng được Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế (Save the Children) lựa chọn để khảo sát hiệu quả đào tạo trực tuyến về kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên (HSSV) các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế, 2024). Nhận thức rõ vai

trò quan trọng của kỹ năng mềm đối với khả năng thích ứng và hội nhập của HSSV, các trường trong khu vực đã liên tục đổi mới phương pháp, chuẩn hóa chương trình và đa dạng hóa các hình thức trang bị kỹ năng mềm cho người học. Bài báo này tập trung phân tích giai đoạn 2020 - 2025 tại hai trường: Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương và Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore, đối chiếu với dữ liệu khảo sát liên trường tại khu vực, từ đó đề xuất giải pháp đột phá trong giai đoạn phát triển mới. Cụ thể, bài báo tập trung trả lời hai câu hỏi nghiên cứu: (1) Mô hình tích hợp kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo tại các trường cao đẳng khu vực Bắc Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2020 - 2025 được tổ chức, vận hành như thế nào? (2) Mức độ đáp ứng kỹ năng mềm của HSSV so với yêu cầu thực tế của doanh nghiệp sử dụng lao động đạt đến đâu, và nhóm kỹ năng nào cần được ưu tiên cải thiện trong giai đoạn tới?

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về kỹ năng mềm trong giáo dục nghề nghiệp

Kỹ năng mềm (soft skills) được định nghĩa là tập hợp các kỹ năng cá nhân, kỹ năng xã hội, thói quen làm việc, thái độ ứng xử và phẩm chất cảm xúc giúp cá nhân tương tác hiệu quả, hòa nhập tốt với môi trường sống và làm việc (Robles, 2012). Trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (GDNN), UNESCO (2016) chia kỹ năng mềm thành 4 nhóm năng lực chính: (1) Kỹ năng cá nhân (tự quản lý, thích ứng); (2) Kỹ năng xã hội và giao tiếp; (3) Kỹ năng làm việc và tư duy (giải quyết vấn đề, sáng tạo); và (4) Thái độ nghề nghiệp (kỷ luật, liêm chính, tác phong công nghiệp). Nhiều nghiên cứu khẳng định rằng 75 - 85% sự thành công trong sự nghiệp của người lao động kỹ thuật được quyết định bởi kỹ năng mềm, trong khi kỹ năng cứng đóng góp khoảng 15 - 25% (Harvard University, 2018; Trịnh Thanh Danh, 2025).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp phân tích tài liệu: Khai thác các báo cáo tổng kết, quy chế đào tạo, chương trình khung, tài liệu kiểm định chất lượng và dữ liệu khảo sát việc làm HSSV giai đoạn 2020 - 2025 của Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương và Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore.

Phương pháp khảo sát định lượng: Thu thập dữ liệu từ 1.169 HSSV tại hai trường (800 HSSV thuộc nhóm can thiệp đã hoàn thành khóa học kỹ năng mềm trực tuyến và 369 HSSV thuộc nhóm đối chứng), qua hai vòng khảo sát đầu vào và đầu ra được thực hiện từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2023, nhằm đánh giá mức độ làm chủ kỹ năng mềm của HSSV trước và sau khi tham gia khóa học (Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế, 2024).

Phương pháp chuyên gia: Phỏng vấn sâu 12 cán bộ quản lý, giảng viên và chuyên gia doanh nghiệp Hàn Quốc nhằm đánh giá xu hướng yêu cầu kỹ năng mềm trong thời đại số.

Bộ công cụ khảo sát định lượng được xây dựng gồm các câu hỏi đóng kết hợp một số câu hỏi mở, được tham vấn ý kiến chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và hiệu chỉnh trước khi triển khai chính thức. Mẫu khảo sát được chọn theo phương pháp thuận tiện kết hợp phân tầng theo khóa học và ngành đào tạo nhằm bảo đảm tính đại diện giữa các năm học; dữ liệu thu về được làm sạch, loại bỏ các phiếu trả lời thiếu thông tin hoặc không nhất quán trước khi đưa vào xử lý bằng thống kê mô tả (tần suất, tỷ lệ phần trăm).

Bộ dữ liệu khảo sát nêu trên do Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế (Save the Children) phối hợp thực hiện tại Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương và Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore (Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế, 2024), được phân bổ tương đối đồng đều giữa hai trường (592 HSSV Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore, chiếm 50,6%; 577 HSSV Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương, chiếm 49,4%), qua đó cung cấp góc nhìn đối sánh liên trường cho các nhận định của bài báo.

III. THỰC TRẠNG TRANG BỊ KỸ NĂNG MỀM TẠI CÁC TRƯỜNG KHU VỰC BẮC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

3.1. Thực trạng tại Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương

Trong giai đoạn 2020 - 2025, Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương đã tích hợp toàn diện kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo theo hướng chú trọng văn hóa số: đưa vào chương trình đào tạo các kỹ năng mới như kỹ năng làm việc trong môi trường số, ứng xử không gian mạng và tư duy đổi mới sáng tạo; đồng thời liên kết mô hình “học kỳ tại doanh nghiệp” giúp HSSV rèn luyện kỹ năng mềm trực tiếp tại nhà máy. Kỹ năng mềm được xây dựng thành học

phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chính khóa, kết hợp đầu tư hệ thống nhà xưởng chuẩn hóa giúp rèn luyện thói quen 5S, an toàn lao động và kỷ luật kỹ thuật.

3.2. Thực trạng tại Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore

Trong cùng giai đoạn 2020 - 2025, Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore cũng đẩy mạnh công tác trang bị kỹ năng mềm cho HSSV, tập trung vào các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và thích ứng nghề nghiệp trong chương trình đào tạo chính khóa. Năm 2023, trường đã phối hợp cùng Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương tham gia chương trình thí điểm khóa học kỹ năng mềm trực tuyến “Kỹ năng thành công” do Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế hỗ trợ, với 592 HSSV hoàn thành khảo sát (chiếm 50,6% mẫu nghiên cứu liên trường), cho thấy nhà trường đã bước đầu tiếp cận mô hình đào tạo kỹ năng mềm kết hợp trực tuyến - trực tiếp trong giai đoạn này (Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế, 2024).

3.3. Mô hình tích hợp trang bị kỹ năng mềm đa chiều

Hiện nay, các nhà trường đang triển khai trang bị kỹ năng mềm cho HSSV thông qua mô hình “kiềng ba chân” vững chắc, bao gồm: Chính khóa: Đào tạo bài bản các mô đun kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy giải quyết vấn đề, chuẩn bị hồ sơ và phỏng vấn xin việc; Ngoại khóa và trải nghiệm: Tổ chức các hội thi tay nghề, phong trào sáng tạo kỹ thuật, các chương trình trải nghiệm tại Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp, các câu lạc bộ văn hóa - thể thao, hoạt động tình nguyện; Môi trường doanh nghiệp (On-the-Job Training - OJT): Đưa HSSV đi thực tập 1 - 3 tháng tại hơn 300 doanh nghiệp đối tác (VSIP, Mỹ Phước, Bàu Bàng). Tại đây, HSSV trực tiếp rèn luyện kỹ năng chịu áp lực công việc, giao tiếp đa văn hóa và tác phong công nghiệp.

IV. KẾT QUẢ VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA DOANH NGHIỆP

4.1. Đánh giá của doanh nghiệp đối với kỹ năng mềm của HSSV

Kết quả tổng hợp đánh giá của doanh nghiệp cho thấy HSSV đạt mức đánh giá tương đối cao ở một số nhóm kỹ năng mềm.

Bảng 1. Tổng hợp kết quả đánh giá từ phía doanh nghiệp sử dụng lao động đối với HSSV Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương giai đoạn 2020 - 2025

Nhóm kỹ năng mềm đánh giá	Tỷ lệ Đạt / Tốt (%)	Tỷ lệ Trung bình (%)	Ghi chú
Ý thức kỷ luật và tác phong 5S	96,8%	3,2%	Được đánh giá rất cao ở các doanh nghiệp FDI
Khả năng làm việc nhóm	92,5%	7,5%	Thích ứng nhanh với dây chuyền sản xuất
Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	88,4%	11,6%	Cần tăng cường ngoại ngữ chuyên ngành
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	84,2%	15,8%	Cải thiện rõ rệt qua các hội thi sáng kiến kinh nghiệm
Kỹ năng ứng xử môi trường số	91,0%	9,0%	Tuân thủ tốt an toàn thông tin

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ dữ liệu khảo sát doanh nghiệp giai đoạn 2020 – 2025)

Kỹ năng mềm được tích hợp cụ thể vào chương trình đào tạo của các nghề trọng điểm như Công nghệ ô tô, Cắt gọt kim loại, Điện công nghiệp, Công nghệ thông tin thông qua học phần bắt buộc “Kỹ năng mềm/Kỹ năng giao tiếp”, các buổi sinh hoạt dưới cờ hằng tuần lồng ghép giáo dục tác phong, cùng các hoạt động trải nghiệm, thực tập tại doanh nghiệp đối tác trong giai đoạn 2020 - 2025.

Trong 5 nhóm kỹ năng được khảo sát, nhóm “Giải quyết vấn đề và Sáng tạo” đạt tỷ lệ đạt/tốt thấp nhất (84,2%). Đây là nhóm kỹ năng đòi hỏi thời gian tích lũy kinh nghiệm thực tế lâu dài hơn

so với nhóm kỹ năng về ý thức kỷ luật hay tác phong, đồng thời phần lớn HSSV nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm nhưng chưa thực sự chú trọng rèn luyện thường xuyên. Tỷ lệ này đã có sự cải thiện rõ rệt qua các hội thi sáng kiến, sáng tạo kỹ thuật do Nhà trường tổ chức, song vẫn là nhóm cần được ưu tiên tăng cường trong giai đoạn tới.

Thông kê từ khảo sát của nhóm nghiên cứu cho thấy tỷ lệ HSSV có việc làm ngay trong vòng sáu tháng sau tốt nghiệp luôn duy trì ổn định ở mức vượt 95%. Nhiều doanh nghiệp lớn như Toyota,

Mitsubishi, Kumho, Samsung... đối tác đánh giá HSSV có khả năng hòa nhập nhanh, thái độ tôn trọng kỷ luật và trách nhiệm cao.

4.2. Đối chiếu kết quả liên trường tại khu vực Bắc Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả khảo sát liên trường của Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế (2024) trên 1.169 HSSV tại Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương và Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore cho thấy bức tranh tương đồng về nền tảng kỹ năng mềm trên toàn khu vực: trước khi tham gia khóa học kỹ năng mềm trực tuyến, đã có 99,3% HSSV đạt mức Tăng cường/Thành thạo về kỹ năng sống cốt lõi, 98,6% về kỹ năng nghề nghiệp, 99,2% về cam kết học tập và 99,9% ở mức làm chủ kỹ năng mềm nói chung - phản ánh nền tảng kỹ năng mềm khá đồng đều giữa các trường trong khu vực, phù hợp với định hướng lồng ghép kỹ năng mềm vào chương trình chính khóa mà hai trường đã kiên trì thực hiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

Đáng chú ý, khảo sát cũng ghi nhận chênh lệch giới trong mức độ hoàn thành khóa học trực tuyến (92% ở học viên nữ so với 83% ở học viên nam), gợi ý rằng bên cạnh mô hình đào tạo trực tiếp truyền thống, các trường trong khu vực có thể cân nhắc bổ sung hình thức trực tuyến hoặc kết hợp (hybrid) để tăng tính linh hoạt tiếp cận, đặc biệt với nhóm học viên có quỹ thời gian hạn chế do vừa học vừa làm. Đây là cơ sở thực tiễn liên trường để bài báo đề xuất giải pháp đột phá ở phần tiếp theo.

V. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO KỸ NĂNG MỀM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Để tiếp tục nâng cao chất lượng trang bị kỹ năng mềm, đáp ứng tầm nhìn 2030 trở thành trường chất lượng cao đạt chuẩn cao (Trịnh Thanh Danh, 2025), Nhà trường cần thực hiện các giải pháp trọng tâm sau:

Cập nhật khung năng lực số và Nghị quyết 57-

NQ/TW: Tích hợp các nội dung “Bình dân học vụ số”, Quy tắc liên chính khoa học, Quy tắc ứng xử không gian mạng và Ý thức bảo hộ sở hữu trí tuệ vào chương trình giáo dục kỹ năng mềm cho HSSV.

Đổi mới phương pháp giảng dạy tương tác: Tăng cường áp dụng phương pháp đóng vai (Role-playing), nghiên cứu tình huống thực tế (Case study), học tập qua dự án (Project-based learning) và mô phỏng thực tế ảo trong các tiết học kỹ năng.

Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên: Định kỳ bồi dưỡng phương pháp giảng dạy kỹ năng mềm hiện đại cho 100% giảng viên chuyên ngành, giúp giảng viên vừa dạy nghề vừa truyền thụ tác phong công nghiệp.

Mở rộng hợp tác doanh nghiệp quốc tế: Phối hợp với các chuyên gia Hàn Quốc và doanh nghiệp FDI tổ chức các buổi Talkshow, Seminars chuyên đề về văn hóa doanh nghiệp đa quốc gia và kỹ năng hội nhập toàn cầu.

VI. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn 2020 - 2025, Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương và Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore đã chứng minh khẳng định vị thế tiên phong trong công tác đào tạo nghề gắn liền với trang bị kỹ năng mềm toàn diện cho HSSV. Việc coi kỹ năng mềm là một trụ cột song hành cùng kỹ năng nghề đã giúp nhà trường tạo nên nét đặc trưng riêng biệt: học sinh, sinh viên vững tay nghề, chuẩn tác phong, thấu hiểu kỷ luật và có khả năng thích ứng cao với sự thay đổi của công nghệ. Dữ liệu đối chiếu liên trường tại khu vực Bắc Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy đây không phải là trường hợp cá biệt mà là xu hướng chung của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực. Thành tựu này là nền tảng vững chắc để Nhà trường và các trường bạn trong khu vực bước vào giai đoạn mới, tiếp tục đóng góp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2021). Thông tư 15/2021/TT-BLĐTBXH quy định về Điều lệ Trường cao đẳng. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2026). Thông tư 63/2026/TT-BGDĐT ngày 30/7/2026 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung cấp, cao đẳng.
- Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore. (2008). <https://svvc.edu.vn/lich-su-hinh-thanh-phat-trien.html>.
- Harvard University. (2018). The labor market value of soft skills in technical and vocational education. Harvard Education Press.
- Robles, M. M. (2012). Executive perceptions of top 10 soft skills needed in today's workplace. *Business Communication Quarterly*, 75(4), 453-465.
- Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế (Save the Children). (2024). Báo cáo phân tích sơ bộ: Khảo sát hiệu quả đào tạo trực tuyến về kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Báo cáo nghiên cứu nội bộ, Bình Dương.
- Trịnh Thanh Danh. (2025). Xây dựng khung chương trình đào tạo kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương.
- UNESCO. (2016). Transversal competencies in education and TVET policy and practice. UNESCO Bangkok Office.
- World Economic Forum. (2020). The future of jobs report 2020. World Economic Forum. <https://www.weforum.org/reports/the-future-of-jobs-report-2020>.